

Nội dung bài viết

1. [Bộ 28 trắc nghiệm Sử Bài 1 lớp 10: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy](#)
2. [Đáp án bộ 28 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 1: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải **câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 1: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy** có đáp án chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Bộ 28 trắc nghiệm Sử Bài 1 lớp 10: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy

Câu 1. Ý nào sau đây không phù hợp với loài vượn cổ trong quá trình tiến hóa thành người?

- A. Sống cách đây 6 triệu năm.
- B. Có thể đứng và đi bằng 2 chân.
- C. Tay được dung để cầm nắm.
- D. Chia thành các chủng tộc lớn.

Câu 2. Xương hóa thạch của loài vượn cổ được tìm thấy ở đâu?

- A. Đông Phi, Tây Á, Bắc Á.
- B. Đông Phi, Tây Á, Đông Nam Á.
- C. Đông Phi, Việt Nam, Trung Quốc.
- D. Tây Á, Trung Á, Bắc Mỹ.

Câu 3. Di cốt của người tối cổ được tìm thấy ở đâu?

- A. Đông Phi, Trung Quốc, Bắc Âu.

B. Đông Phi, Tây Á, Bắc Âu.

C. Đông Phi, Nội dungonexia, Đông Nam Á.

D. Tây Á, Trung Quốc, Bắc Âu.

Câu 4: Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

A. Đã đi, đứng bằng hai chân, đôi bàn tay được giải phóng.

B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.

C. Hộp sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.

D. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.

Câu 5. Trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người. Người tối cổ được đánh giá

A. Vẫn chưa thoát thai khỏi loài vượn.

B. Là bước chuyển tiếp từ vượn thành người.

C. Là những chủ nhân đầu tiên trong lịch sử loài người.

D. Là những con người thông minh.

Câu 6. Người tối cổ đã tạo ra công cụ lao động như thế nào?

A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.

B. Ghè, đẽo một mặt mảnh đá hay hòn cuội.

C. Ghè đẽo, mài một mặt mảnh đá hay hòn cuội.

D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

Câu 7: Ý nào không phản ánh đúng công dụng của những chiếc rìu đá của Người tối cổ?

A. Chặt cây cối.

B. Dùng trực tiếp làm vũ khí tự vệ.

C. Tán công các con thú để tạo ra thức ăn.

D. Dùng làm công cụ gieo hạt.

Câu 8: Phát minh quan trọng nhất, giúp cải thiện cuộc sống của Người tối cổ là

A. Biết chế tác công cụ lao động.

B. Biết cách tạo ra lửa.

C. Biết chế tác đồ gốm.

D. Biết trồng trọt và chăn nuôi.

Câu 9: Vai trò quan trọng nhất của lao động trong quá trình hình thành loài người là

A. Giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng ổn định và tiến bộ hơn.

B. Giúp con người từng bước khám phá, cải tạo thiên nhiên để phục vụ cuộc sống của mình.

C. Giúp con người tự cải biến, hoàn thiện mình, tạo nên bước nhảy vọt từ vượn thành người.

D. Giúp cho việc hình thành và có kết nối quan hệ cộng đồng.

Câu 10: Hợp quần xã hội đầu tiên của con người gọi là

A. Bầy người nguyên thủy.

B. Thị tộc

C. Bộ lạc

D. Xã hội loài người sơ khai.

Câu 11. Ý không phản ánh đúng đặc điểm của hợp quần xã hội đầu tiên của con người là

A. Có người đứng đầu.

- B. Có phân công lao động giữa nam và nữ.
- C. Sống quây quần theo quan hệ ruột thịt trong các hang động, mái đá, túp lều.
- D. Có sự phân hóa giàu nghèo.

Câu 12. Thành ngữ nào phản ánh đúng nhất tình trạng đời sống của Người tối cổ

- A. Ăn lông ở lỗ.
- B. Ăn sống nuốt tươi.
- C. Nay đây mai đó.
- D. Man di mọi dợ.

Câu 13: Đến thời điểm nào thì Người tối cổ trở thành Người tinh khôn?

- A. Đã đi đứng thẳng bằng hai chân, hai tay đã được giải phóng.
- B. Khi loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.
- C. Biết chế tác công cụ lao động.
- D. Biết săn thú, hái quả để làm thức ăn.

Câu 14. Ý nào không phản ánh đúng về cấu tạo của Người tinh khôn

- A. Xương cốt nhỏ hơn Người tối cổ.
- B. Đôi bàn tay nhỏ, khéo léo, các ngón tay linh hoạt.
- C. Hộp sọ đã lớn hơn, hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- D. Cơ thể gọn và linh hoạt, thích hợp với các hoạt động phức tạp.

Câu 15: Màu da nào không được xác định là một chủng tộc được hình thành từ thời nguyên thủy

- A. Vàng
- B. Đen
- C. Trắng

D. Đỏ

Câu 16: Có sự khác nhau về màu da giữa các chủng tộc là do đâu?

- A. Sự khác nhau về trình độ hiểu biết.
- B. Sự thích ứng lâu dài của con người với điều kiện tự nhiên.
- C. Do di truyền.
- D. Điều kiện sống và hiểu biết của con người khác nhau.

Câu 17: Trong chế tác công cụ lao động, Người tinh khôn đã biết làm gì?

- A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.
- B. Ghè, đẽo một mảnh đá hoặc hòn cuội.
- C. Ghè đẽo hai rìa của một mặt mảnh đá; chế tạo lao từ xương cá, cành cây được mài hoặc đẽo nhọn đầu.
- D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

Câu 18: Một thành tựu lớn của Người tinh khôn trong quá trình chế tạo công cụ, vũ khí và cải thiện đời sống là

- A. Công cụ đá ghè đẽo.
- B. Công cụ đá mài.
- C. Lao.
- D. Cung tên.

Câu 19: Hãy ghép thông tin hai cột với nhau cho phù hợp và phương thức kiếm sống và chế tác công cụ của người nguyên thủy

- | | |
|----------------------------------|---|
| 1. Vượn cổ | a. Ghè đẽo thô sơ những mảnh đá, hòn cuội để làm công cụ. |
| 2. Người tối cổ | |
| 3. Người tinh khôn giai đoạn đầu | b. Hái hoa, quả, lá, bắt cả động vật nhỏ làm thức ăn. |

- c. Biết tạo ra lửa.
- d. Ghè sắc, mài nhẵn mảnh đá thành hình công cụ
- e. Chế tạo cung tên làm công cụ và tự vệ.

A. 1-b; 2-a,c; 3-d,e.

B. 1-a,c; 2-b; 3-d,e.

C. 1- c, e; 2-d,a; 3-b.

D. 1-a,b; 2-c; 3-d,e.

Câu 20: Thời đá mới, con người đạt được nhiều thành tựu lớn lao, ngoại trừ

A. Đã biết ghè sắc và mài nhẵn đá thành hình công cụ.

B. Biết tạo ra lửa.

C. Biết đan lưới và làm chài lưới đánh cá.

D. Biết làm đồ gốm.

Câu 21: Các nhà khảo cổ coi thời đá mới là một cuộc cách mạng vì

A. Thời kì này xuất hiện những loại hình công cụ mới.

B. Con người biết đan lưới đánh cá, biết làm đồ gốm.

C. Có những thay đổi căn bản trong kĩ thuật chế tác công cụ, làm xuất hiện những loại hình công cụ mới; có sự thay đổi lớn lao trong đời sống và tổ chức xã hội.

D. Con người có những sáng tạo lớn lao, sống tốt hơn, vui hơn.

Câu 22: Ý không phản ánh đúng những thay đổi trong đời sống con người thời đá mới là

A. Chuyển từ nền kinh tế thu lượm tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất (biết trồng trọt và chăn nuôi).

B. Biết làm quần áo để mặc, làm nhà để ở, làm đồ trang sức bằng xương và đá.

C. Biết sáng tạo trong cuộc sống tinh thần.

D. Bắt đầu hình thành những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy.

Câu 23: Bước nhảy vọt đầu tiên trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người là

A. Từ vượn thành vượn cổ.

B. Từ vượn thành Người tối cổ.

C. Từ Người tối cổ sang Người tinh khôn.

D. Từ giai đoạn đá cũ sang đá mới.

Câu 24: Bước nhảy vọt thứ hai trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người là gì?

A. Từ vượn thành vượn cổ.

B. Từ vượn thành Người tối cổ.

C. Từ Người tối cổ sang Người tinh khôn.

D. Từ giai đoạn đá cũ sang đá mới.

Câu 25: Hãy ghép mốc thời gian và giai đoạn phát triển của người nguyên thủy cho phù hợp

1. Khoảng 6 triệu năm trước. a; người tối cổ

2. Khoảng 4 triệu năm trước. b; người tinh khôn giai đoạn đá mới

3. Khoảng 4 vạn năm trước. c; vượn cổ

4. Khoảng 1 vạn năm trước. d; người tinh khôn giai đoạn đá cũ.

A. 1-b, 2-a, 3-d, 4-c.

B. 1-c, 2- a, 3-d, 4- b.

C. 1-c, 2-d, 3-b, 4-a.

D. 1-a,2-b, 3-c,4-d.

Câu 26: Ở Việt Nam tìm thấy công cụ bằng đá của

- A. Vượn cổ.
- B. Người tối cổ
- C. Người tinh khôn giai đoạn đầu.
- D. Người tinh khôn giai đoạn đá mới.

Câu 27: Ở Việt Nam đã tìm thấy cả xương hóa thạch của

- A. Vượn cổ.
- B. Người tối cổ.
- C. Người tinh khôn giai đoạn đầu.
- D. Cả vượn cổ và Người tối cổ

Câu 28: Hãy tìm hiểu và xác định những địa điểm tìm thấy dấu vết của người nguyên thủy đầu tiên ở Việt Nam.

- A. Thẩm Hai, Thẩm Khuyên (Lạng Sơn), Núi Đọ (Thanh Hóa).
- B. Núi Đọ, Hang Đẳng (Ninh Bình)
- C. Núi Đọ, Xuân Lộc (Đồng Nai), Hòa Bình.
- D. Núi Đọ, Sơn Vi (Phú Thọ), mái đá Ngườm (Thái Nguyên).

Đáp án bộ 28 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 10 Bài 1: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy

- 1.d 2.c 3.c 4.c 5.c 6.b 7.d 8.b 9.c 10.a
11.d 12.a 13.b 14.c 15.d 16.b 17.c 18.d 19.a 20.b
21.c 22.d 23.b 24.c 25.b 26.b 27.a 28.a

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải câu hỏi trắc nghiệm **Sử 10 Bài 1: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy** có đáp

án chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.